

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. Căn cứ lập kế hoạch

1. Các văn bản của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

2. Các văn bản của Bộ Nội vụ

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/BCSD ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 23 tháng 10 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-BNV ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-BNV ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Danh mục điện tử dùng chung ngành Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-BNV ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ - giai đoạn 2”;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt chức năng, tiêu chí quản lý các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2024.

II. Mục tiêu

- Đảm bảo 100% các ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) có dữ liệu dùng chung hiện có được kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL Ngành Nội vụ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ (LGSP).

- Đảm bảo 100% các thông tin tổng hợp báo cáo từ các Bộ, ngành, địa phương không sử dụng báo cáo giấy (trừ báo cáo mật) được tổng hợp trực tuyến qua trực liên thông dữ liệu LGSP, thông qua việc cấp tài khoản SSO của Bộ Nội vụ, sẵn sàng tích hợp vào hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin sử dụng dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

- Đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa Bộ Nội vụ với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số bởi chữ ký chuyên dùng trừ các văn bản có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

- Hoàn thành xây dựng, nâng cấp các hệ thống thông tin, phần mềm, CSDL ứng dụng chuyên ngành theo các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, đảm bảo kết nối với Trung tâm điều hành thông minh và các CSDL quốc gia có liên quan, CSDL tích hợp của ngành phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước của Bộ, tạo môi trường làm việc điện tử thống nhất; nâng cao chỉ số chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

- Duy trì việc cập nhật, khai thác CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; phát huy giá trị dữ liệu trong công tác quản lý nhà nước về CBCCVC của Bộ Nội vụ.

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành nền tảng quản trị công việc thống nhất (SSO) cho phép người sử dụng (tất cả cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Hoàn thành kho dữ liệu điện tử dùng chung; đưa vào khai thác, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tích hợp ngành Nội vụ và Trung tâm điều hành thông minh Bộ Nội vụ (IOC), tích hợp đầy đủ dữ liệu chuyên ngành Nội vụ phục vụ hỗ trợ, giám sát, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Bộ Nội vụ trên cơ sở dữ liệu cập nhật tự động, thời gian thực.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kiểm soát, cung cấp dịch vụ hạ tầng tối ưu với hiệu năng cao của các đơn vị trong Bộ.

- Đổi mới công tác quản lý đảng viên, 100% đảng viên được quản lý trên hệ thống điện tử.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ được tập huấn, bồi dưỡng phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ được tập huấn về an toàn thông tin.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1. Tăng cường nhận thức về chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và qua kênh Zalo OA của Bộ Nội vụ.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ, kết hợp phương pháp đào tạo truyền thống và thông qua các nền tảng công nghệ số đặc biệt là Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOC).

- Tổ chức hội nghị, tập huấn phổ biến, quán triệt việc tuân thủ kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ cho công chức, viên chức liên quan trực tiếp đến triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn phổ biến, quán triệt công tác chỉ cho chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các hoạt động hợp tác quốc tế (đề án, dự án, hội nghị, hội thảo, bản ghi nhớ, thoả thuận hợp tác...) của Bộ Nội vụ với các đối tác nước ngoài.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin mạng cho công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

- Tổ chức các cuộc họp trực tuyến theo chủ đề bảo đảm phù hợp với định hướng của Chính phủ trong Chuyển đổi số.

2. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Hoàn thiện Dự thảo Luật Lưu trữ sửa đổi trình Quốc hội.

- Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (sửa đổi).

- Dự thảo Thông tư của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.

- Ban hành Thông tư của Bộ Nội vụ quy định về mẫu thẻ công chức, viên chức điện tử.

- Nghiên cứu ban hành văn bản đề tạo cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số trong Bộ theo hướng ưu tiên bỏ trí kinh phí từ nguồn ngân sách cho chuyển đổi số; chính sách đãi ngộ nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác chuyển đổi số.

- Ban hành văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số năm 2024.

- Ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ, phiên bản 3.0.

- Ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Danh mục mã định danh điện tử các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ (Sửa đổi Quyết định số 661/QĐ-BNV).

3. Phát triển hạ tầng số

- Cải tạo, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kiểm soát, cung cấp dịch vụ hạ tầng tối ưu với hiệu năng cao của các đơn vị trong Bộ, đảm bảo an toàn thông tin tối thiểu cấp độ 3 trở lên phục vụ phát triển Chính phủ số của Bộ Nội vụ theo yêu cầu đặt ra.

- Triển khai hệ thống giám sát tập trung về an toàn thông tin trên không gian mạng cho phép đơn vị vận hành có thể nhìn được tổng thể các nguy cơ tấn công mạng đối với các hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ, thậm chí đến từng máy tính cụ thể bên trong mỗi hệ thống nhằm giảm thiểu chi phí đầu tư, nhân lực vận hành.

- Trang bị bản quyền phần mềm diệt virus cho tất cả máy tính của công chức, viên chức đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố.

- Đảm bảo kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng công nghệ thông tin khi kết nối hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ vào mạng Quốc gia theo mô hình thống nhất.

- Chuyển các Hệ thống thông tin, dữ liệu do các đơn vị thuộc Bộ thuê tại các nhà cung cấp dịch vụ về Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ, rà soát các hệ thống hiện có để bảo đảm vận hành thống nhất, kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh IOC và Cổng thông tin điện tử của Bộ.

- Thành lập Tổ công tác quản trị vận hành Trung tâm điều hành thông minh của Bộ Nội vụ (IOC) an toàn hiệu quả, theo đó, cần chú trọng đến nguồn nhân lực có kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin đảm bảo công tác quản trị, vận hành lâu dài.

4. Hoàn thiện các nền tảng số và phát huy dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai Dự án Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ - giai đoạn 2.

- Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp ngành Nội vụ và Trung tâm điều hành thông minh Bộ Nội vụ (IOC) đảm bảo 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có được kết nối, chia sẻ dữ liệu với trung tâm điều hành thông minh của Bộ Nội vụ.

- Triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2024.

- Xây dựng Cổng dữ liệu mở công thành phần của Cổng dữ liệu quốc gia để công bố, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu thẻ cán bộ, công chức, viên chức điện tử kết nối với cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng Kế hoạch phát huy giá trị dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước để vận hành trong cả hệ thống chính trị trừ khối đảng và các cơ quan đoàn thể.

- Nghiên cứu thí điểm đổi mới quy trình công tác cán bộ của Bộ Nội vụ khi sử dụng CSDL quốc gia về CBCCVC, báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ.

- Hoàn thiện các hệ thống thông tin tuân thủ Nghị định số 42/2002/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng:

- Đôn đốc các đơn vị đang quản lý các dịch vụ công trực tuyến đảm bảo ít nhất 50% các dịch vụ trực tuyến của Bộ Nội vụ được đưa lên toàn trình đồng thời tích hợp trên hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nội vụ.

- Đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ chuyển đổi tên miền đang sử dụng sang tên miền dành cho các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ.

5. Nhân lực số

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số, cho công chức, viên chức, người lao động trong Bộ phù hợp với vị trí việc làm, nhằm tăng cường lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Đề xuất tuyển dụng kỹ sư công nghệ thông tin (CNTT), an toàn thông tin bổ sung cho Tổ Chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ. Nghiên cứu, áp dụng cơ chế thuê chuyên gia, kỹ sư vận hành hệ thống và an toàn, an ninh mạng của Bộ Nội vụ.

- Phân công cụ thể để giao trách nhiệm, đôn đốc, đánh giá việc hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tiếp tục triển khai, nâng cấp, phát triển trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin). Hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai phần mềm phòng chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cho toàn bộ máy trạm, máy chủ theo văn bản 2290/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Các hệ thống thông tin hiện có và sau khi đầu tư xây dựng phải được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an trong việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Bộ Nội vụ.

- Giám sát, phát hiện, ngăn chặn, rà soát, xử lý IP botnet được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc; chủ động ứng phó các mối đe dọa, tấn công mạng và ứng cứu sự cố, khôi phục hoạt động bình thường của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng với từng hệ thống thông tin.

- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo mô hình nhiều lớp, tuân thủ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chủ động tham gia các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tăng cường cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm xử lý sự cố an toàn mạng.

Danh mục nhiệm vụ (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*)

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp, nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công.

Kinh phí đầu tư cho an toàn thông tin sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công. Đối với dự án để xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp hệ thống thông tin... được bố trí trong vốn đầu tư của dự án tương ứng. Kinh phí để xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin cho hệ thống CNTT đã thực hiện trước đây bố trí từ nguồn chi thường xuyên để thực hiện.

Kinh phí thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, khảo sát, diễn tập ... được cân đối, bố trí từ nguồn chi thường xuyên trong dự toán ngân sách hàng năm của bộ theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin khác được quy định tại mục c, d, đ khoản 1, khoản 2 và ưu tiên đối với mục a, b khoản 1 điều 51 điều 51 Nghị định 73/2019/NĐ-CP sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ chỉ đạo, tổ chức lập kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đảm bảo kết quả đầu ra và phân rõ thời gian thực hiện.

- Hàng tháng, quý các đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ tại hội nghị giao ban tháng của Bộ và theo yêu cầu đột xuất.

2. Trung tâm Thông tin

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo tháng hoặc đột xuất gửi Lãnh đạo Bộ;

Nghiên cứu, tổng hợp đề xuất của các đơn vị, trình Lãnh đạo Bộ xem xét điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Bộ.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ kiểm tra, rà soát các đề án, dự án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét, bố trí nguồn kinh phí đúng theo quy định.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng về chuyển đổi số cho công chức, viên chức của Bộ Nội vụ theo Kế hoạch này.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2024 của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và Trung tâm Thông tin tham mưu, đề xuất với Hội đồng đánh giá, xếp loại của Bộ có hình thức đánh giá, xếp loại, khen thưởng phù hợp đối với các đơn vị thực hiện tốt Chuyển đổi số.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

